

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 2964 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 9 năm 2020

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phân vùng thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc công nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ cát Bãi Bòong, xã Ân Phú, huyện Vũ Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2849/STNMT-KS ngày 31/8/2020 (kèm theo Đơn ngày 01/8/2020 và Hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Huy Nam; Biên bản Hội nghị thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát Bãi Bòong, xã Ân Phú, huyện Vũ Quang ngày 11/8/2020 và các phiếu đánh giá, nhận xét của các Ủy viên Hội đồng thẩm định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Huy Nam được thăm dò mỏ cát Bãi Bòong, xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung chủ yếu sau:

- Diện tích khu vực thăm dò: 6,5ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 05 tháng.

- Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò và Báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông

thường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thẩm định, thông qua và được nêu tại Phụ lục 3 Giấy phép này.

- Chi phí thăm dò: 237.810.000 đồng, bằng nguồn vốn của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Huy Nam (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Huy Nam có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn) theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò cát xây dựng theo phương pháp và khối lượng của Đề án thăm dò đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh trước khi thực hiện; chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh ủy quyền trong quá trình thi công các phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án;

Bảo vệ tài nguyên khoáng sản và nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, phải kịp thời có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng. Trường hợp lấy mẫu công nghệ, trước khi triển khai, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Ủy ban nhân dân tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

7. Chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang; Chủ tịch UBND xã Ân Phú; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Huy Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC và KS Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP Phạm Xuân Phú;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục 1

**RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN CÁT XÂY DỤNG
TẠI KHU VỰC BÃI BÒONG, XÃ ÂN PHÚ, HUYỆN VŨ QUANG**
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 2364/GP-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh)

Hệ VN-2000 kinh tuyến trực $105^{\circ} 30'$ mũi chiếu 3°		
Điểm gốc	X (m)	Y (m)
1	2045240	504442
2	2045252	504599
3	2044768	505096
4	2044732	505059
5	2045090	504620
6	2045089	504591
Diện tích: 6,5ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục 3

KHÓI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số.../GP-UBND ngày.../2020 của UBND tỉnh)

TT	DẠNG CÔNG VIỆC	Đ.VỊ TÍNH	KHÓI LƯỢNG
1	Công tác trắc địa		
	Xác định điểm GPS	điểm	2
	Lập lưới đường chuyên cấp 2	điểm	7
	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000 ($h = 0,5m$)	ha	6,5
	Định tuyến thăm dò	km	0,352
	Đưa công trình chủ yếu từ bản đồ ra thực địa	điểm	10
	Đo thu công trình chủ yếu	điểm	10
2	Lập bản đồ địa chất – khoáng sản, tỷ lệ 1:1000	km ²	0,065
3	Lập bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1:1000	km ²	0,065
4	Công tác khoan		
	Khoan tay	m	70
5	Công tác mẫu (lấy, gia công, phân tích)		
	Mẫu độ hạt	mẫu	10
	Mẫu cơ lý	mẫu	8
	Mẫu hóa	mẫu	4
	Mẫu khoáng vật	mẫu	3
	Mẫu thể trọng	mẫu	2
	Mẫu hệ số nở rời	mẫu	2
	Mẫu trọng sa	mẫu	3
	Mẫu hóa nước	mẫu	1
	Mẫu vi sinh	mẫu	1
6	Lập báo cáo tổng kết	Báo cáo	1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH